

Số: 11/2021/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 18 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2021, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2020/TLST- DS ngày 17 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 348/5 ấp 5, xã S, huyện G, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm C, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Mỹ An C, xã M, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 195D4, khu phố L, phường 6, thành phố B, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị T và bà Trần Thị Mỹ H đồng ý không tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1 tờ bản đồ số 28 diện tích 154, 1 m² tại phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre do bà Trần Thị Mỹ H đứng tên quyền sử dụng đất.

- Bà Trần Thị Mỹ H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 645.300.000 đ (Sáu trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

- Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị T đồng ý trả cho bà Trần Thị Mỹ H bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 708294 cấp ngày 25/5/2020 đối thửa đất

số 1 tờ bản đồ số 28 diện tích 154, 1 m² tại phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre do bà Trần Thị Mỹ H đứng tên quyền sử dụng đất.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện bổ sung đề ngày 24/12/2020 của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu bà Trần Thị Mỹ H trả thêm số tiền vốn là 30.000.000 đồng, tiền lãi là 47.569.400 đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 05/10/2020 đến khi Tòa án giải quyết xong.

4. Về chi phí thu thập chứng cứ: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền là 1.090.000 đ (Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng), số tiền này bà T đã nộp xong nên không phải nộp thêm.

5. Về án phí DSST:

- Bà Trần Thị Mỹ H phải chịu số tiền là 7.453.000 đ (Bảy triệu bốn trăm năm ba nghìn đồng) nhưng do bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp thay cho bà H số tiền án phí là 5.453.000 đ (Năm triệu bốn trăm năm ba nghìn đồng) nên số tiền án phí còn lại bà H phải nộp 2.000.000 đ (Hai triệu đồng).

- Bà Nguyễn Thị T phải chịu số tiền là 12.906.000 đ (Mười hai triệu chín trăm lẻ sáu nghìn đồng), bao gồm số tiền 7.453.000 đ (Bảy triệu bốn trăm năm ba nghìn đồng) án phí bà T phải chịu và số tiền 5.453.000 đ (Năm triệu bốn trăm năm ba nghìn đồng) án phí bà tự nguyện nộp thay cho bà H.

Số tiền án phí trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011864 ngày 10 tháng 6 năm 2020 và số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005319 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, bà T còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí là 12.306.000 đ (Mười hai triệu ba trăm lẻ sáu nghìn đồng).

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

